

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

Địa chỉ : Số 46 Võ Thị Sáu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3 625 0950 Fax: (84-4) 3 625 0437
Website : www.traenco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO
(TRAENCO JOINT STOCK COMPANY)

Mục lục:

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG	3
1.	Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Nghành nghề kinh doanh:	4
3.	Định hướng phát triển	5
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
1.	Kết quả hoạt động trong năm 2013	9
2.	Tình hình thực hiện so với kế hoạch	9
3.	Những thay đổi chủ yếu trong năm 2013	9
4.	Triển vọng và kế hoạch tương lai.....	9
III.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	10
1.	Báo cáo tình hình tài chính.....	10
2.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	11
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	14
1.	Kiểm toán độc lập	14
VI.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN	15
1.	Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty:	15
2.	Công ty nắm giữ trên 50% Vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức:	15
3.	Tình hình đầu tư vào các Công ty liên quan: Không có.....	15
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	15
1.	Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty	15
2.	Ban điều hành.....	17
3.	Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	17
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
1.	Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát.....	18
2.	Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2013	19

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Traenco được Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010774 cấp lần đầu ngày 26/01/2006 và thay đổi lần thứ 5 số đăng ký kinh doanh phù hợp với mã số thuế của công ty là 0100108617 vào ngày 15/6/2010, với số vốn điều lệ là 16,603 tỷ đồng.

Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của Traenco.,JSC:

26-01-2006 Công ty chuyển thành công ty cổ phần với Vốn điều lệ 16,603 tỷ đồng

** Các đơn vị trực thuộc thành lập trên cơ sở tổ chức lại nguyên trạng sau ngày cổ phần hóa*

10-04-2006	Số 48/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phía Nam
10-04-2006	Số 49/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco tại TP Hồ Chí Minh
10-04-2006	Số 50/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco tại Đồng Nai
10-04-2006	Số 47/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco-XN Traenco mô tô
10-04-2006	Số 51/QĐ-HĐQT	Thành lập trường Kỹ nghệ thực hành và bồi dưỡng xuất khẩu lao động

** Các đơn vị thành lập mới sau ngày cổ phần hóa*

02-10-2006	Số 88/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco – Trung tâm xuất khẩu lao động Traenco
14-04/2008	Số 23/QĐ-HĐQT	Thành lập CN công ty CP Traenco – Chi nhánh Tây Ninh
12-06-2009	Số 39/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco - XN Traenco 20
18-08-2009	Số 53/QĐ-HĐQT	Thành lập chi nhánh công ty CP Traenco – XN Xây dựng – Điện nước – Lắp máy

** Ngày 30-12-2009 Công ty cổ phần Traenco trở thành Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam*

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn;
- Tư vấn đầu tư xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Thiết kế các công trình giao thông (cầu, đường bộ);
- Tư vấn thí nghiệm vật liệu và chất lượng công trình;
- Xuất khẩu lao động, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp xuất khẩu lao động;
- Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo các loại nghề (không bao gồm những ngành nghề có điều kiện), bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài; Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Tư vấn du học;
- Sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô các loại, xe gắn máy hai bánh (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Đào tạo lái xe (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sửa chữa, tân trang máy móc thiết bị, phương tiện vận tải;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng ô tô, xe máy;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Cho thuê máy móc thiết bị;
- Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, nông lâm thủy sản (Trừ loại lâm sản nhà nước cấm);
- Kinh doanh than;
- Sản xuất và kinh doanh thuốc diệt các loại côn trùng (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải, thiết bị trang trí nội thất, hàng tiêu dùng (Không bao gồm kinh doanh dược phẩm);
- Bóc đất đá san lấp mặt bằng;

- Khai thác chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển;
- Tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Khảo sát địa chất các công trình;
- Khảo sát trắc địa các công trình;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (Kể cả các công trình điện như đường dây, trạm, thủy điện); quan trắc biến dạng công trình xây dựng, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông.
- Xây dựng các công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, bu chính viễn thông;
- Xây dựng các công trình hạ tầng;
- Lắp đặt tủ, bảng điện, trạm hợp bộ điện đến 35KV;
- Tư vấn, môi giới, đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để quảng cáo trên sóng truyền hình toàn quốc (Không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Mua, bán và sản xuất hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Xuất khẩu than;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Tổ chức các dịch vụ hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (theo quy định hiện hành của Nhà nước);
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Khảo sát địa chất thủy văn;

3. Định hướng phát triển

a. Nền kinh tế Việt Nam năm 2013.

- Năm 2013, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp và tăng trưởng thấp, phát triển chậm. Thị trường XDCB thiếu vốn đầu tư, cạnh tranh mạnh, khốc liệt. Lĩnh vực XKLD mặc dù nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước nhưng cũng phát sinh nhiều khó khăn như việc tăng cường các quy định về quản lý XKLD, đặc biệt là thị trường Đài Loan phát sinh nhiều lao động bỏ trốn, các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài cạnh tranh quyết liệt để giành thị phần, giành lao động . . .

Trong bối cảnh đó tập thể lãnh đạo, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, do vậy hoạt động SXKD năm 2013 toàn Công ty đã đạt được kết quả rất đáng mừng và đạt được các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 tạo cơ sở để thúc đẩy phát triển SXKD năm 2014 theo xu hướng bền vững hơn, cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh kết quả như sau:

- *Đối với hoạt động xây lắp:*
 - Năm 2013 Công ty có 4 công trình thi công, trong đó trọng điểm là gói thầu số 9 - QL5 kéo dài và gói thầu số 4 thuộc Công trình Xây dựng Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Hải Hậu - Bộ CHQS tỉnh Nam Định. Doanh thu hoạt động xây lắp đạt 76% (chưa bao gồm 15,801 tỷ doanh thu đã thực hiện, xuất trả HĐ vào năm 2014). Trong đó trọng tâm và nổi bật là gói thầu số 9 - QL5 kéo dài, giá trị sản lượng đạt 108%, vượt kế hoạch năm 8%. Công ty ghi nhận sự nỗ lực cố gắng của Ban ĐHDA QL5 kéo dài đặc biệt là cá nhân Giám đốc Ban ĐHDA. Về công tác giải quyết các tồn tại: Trong năm 2013 kết quả đạt rất thấp, tuy nhiên những vấn đề giải quyết được đã góp phần ổn định cho lĩnh vực xây lắp đồng thời tạo tiền đề để giải quyết dần các công trình còn tồn tại trong năm 2014.
- *Đối với kinh doanh XKLD:*
 - Kết quả đạt được trong bối cảnh chung của nền kinh tế toàn cầu vẫn còn hết sức khó khăn và một số quy định về Quản lý XKLD được siết chặt nên tổng số lao động xuất cảnh năm 2013 giảm so với kế hoạch đề ra đồng thời cũng giảm so với năm 2012, tuy nhiên lao động xuất cảnh Nhật Bản tăng so với 2012 và tiếp tục là đơn vị đứng đầu cả nước. Về Sản lượng và Doanh thu đều vượt kế hoạch, Sản lượng đạt 102% và Doanh thu đạt 102%, Công ty ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực, quyết tâm vượt khó các đơn vị khối XKLD. Đặc biệt là Trung tâm PTVL Phía Nam Hiteco không những vượt chỉ tiêu kế hoạch so với năm 2013 mà tiếp tục là đơn vị dẫn đầu cả nước về số lượng đưa Tu nghiệp sinh sang làm việc tại Nhật Bản. Đối với Trung tâm XKLD Traenco thế mạnh là thị trường Đài Loan Nhà máy nhưng năm 2013 chỉ đưa được 390 lao động đạt 57% so với cùng kỳ năm 2012 và không hoàn thành kế hoạch năm 2013. Năm 2014 cần cố gắng vượt qua khó khăn để giữ vững thế mạnh thị trường Đài Loan. Về trách nhiệm và nghĩa vụ Tài chính các đơn vị XKLD đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra các công việc có liên quan khác như việc đăng ký hợp đồng cung ứng lao động; công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; công tác quản lý lao động . . . đã có sự tiến bộ rõ rệt.
- *Đối với kinh doanh vật tư, hàng hóa:*
 - Sản lượng và Doanh thu đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và vượt so với năm 2012. Kết quả này là rất tốt, rất đáng mừng cần phát huy trong năm 2014. Công ty ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của CN TP HCM và yêu cầu trú trọng hơn về chất lượng trong năm tới.
- *Đối với hoạt động kinh doanh khác:*

- Sản lượng và doanh thu cả năm đều vượt kế hoạch đề ra và vượt so với năm 2012. Đây là lĩnh vực kinh doanh không chủ yếu, tuy nhiên kết quả đạt được là rất đáng mừng cần thúc đẩy mạnh hơn nữa trong năm 2014.

b. Định hướng phát triển nền kinh tế năm 2014

Nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2014, ngoài những tồn tại năm trước cần phải khắc phục, Công ty đề ra một số giải pháp chủ yếu cần thực hiện như sau:

- *Hoạt động sản xuất xây lắp:*
 - Tập chung chỉ đạo các vấn đề sau:
 - QL5 kéo dài: Các Phòng chức năng, nghiệp vụ phối hợp chặt chẽ với BÐHDA trong việc rà soát lại toàn bộ Hồ sơ tài liệu; Giám đốc Ban ÐHDA chỉ đạo quyết liệt, sát sao thi công trên công trường hoàn thành công trình theo đúng tiến độ yêu cầu; Hoàn thiện hồ sơ pháp lý cần thiết để đẩy nhanh công tác nghiệm thu và thanh toán; Ban xử lý tồn tại tiến hành triển khai nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.
 - Gói thầu số 4 thuộc Công trình Xây dựng Doanh trại Ban Chỉ huy quân sự huyện Hải Hậu - Bộ CHQS tỉnh Nam Định: Công trình đã được bố trí vốn năm 2014 vì vậy cần khẩn trương hoàn thiện các thủ tục gia hạn thời gian thi công, ký kết Phụ lục hợp đồng, đồng thời đẩy nhanh tiến độ thi công kịp thời nghiệm thu thanh toán đối với khối lượng dở dang đã thực hiện và hoàn thành toàn bộ công trình trong năm 2014.
 - Các công trình, dự án khác: Khẩn trương và giải quyết dứt điểm các thủ tục pháp lý có liên quan, hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán. Cụ thể:
 - + Quốc lộ 32 Nhôn - Sơn Tây: Hoàn thành việc quyết toán công trình.
 - + Đường Láng - Hoà Lạc: Hoàn thiện Hồ sơ khối lượng và Quyết toán công trình.
 - + Đường Nghi Sơn - Bãi Trành: Quyết toán hoàn thành với Tổng 5.
 - + Các công trình của XN Traenco 20: Giải quyết dứt điểm các tồn tại đối với việc thi công các công trình.
 - + Đường Bản Giềng - Đèo Cước: Hoàn thành quyết toán nội bộ và thanh toán vốn với chủ đầu tư.
 - + Đường vào nhà máy tinh bột sắn Xuất Hoá tỉnh Bắc Kạn: Quyết toán vốn với chủ đầu tư.
 - + Quốc lộ 12 - Điện Biên: Hoàn thành quyết toán nội bộ.
 - + Gói thầu PK2 - QL3 mới: Hoàn thành quyết toán.
 - + Tập trung, quyết liệt giải quyết dứt điểm các tồn tại của từng công trình xây lắp còn lại.
 - Khai thác, tìm kiếm, ký kết hợp đồng mới giá trị tối thiểu 30 tỷ đồng. Tổ chức hội nghị chuyên đề XDCB để thống nhất giải pháp và phương án thực hiện.

- *Hoạt động kinh doanh XKLD:*

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra trong năm 2013.
- Tổ chức triển khai việc thu phí và cam kết thu của người lao động đi làm việc tại Đài Loan theo yêu cầu của Cục quản lý lao động ngoài nước.
- Tổ chức phối hợp với các đơn vị XKLD để thực hiện tốt các quy định của Công ty.
- Hoàn thành hồ sơ gia hạn giấy phép XKLD Đài Loan.
- Tổ chức đưa lao động đi đánh cá gần bờ tại các thị trường: Đài Loan, Hàn Quốc; Tổ chức lao động giúp việc đi Đài Loan làm việc theo đúng quy định.

- 2.3 Hoạt động kinh doanh vật tư hàng hóa và kinh doanh khác:

- Khai thác tốt hơn tiềm năng và lợi thế để hoàn thành kế hoạch đề ra, trú trọng hơn về chất lượng kinh doanh.

- *Các vấn đề khác:*

- Ban thu hồi công nợ phối hợp với các Phòng chức năng rà soát các khoản nợ đòi được, nợ khó đòi, nợ không đòi được; xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể thu hồi công nợ, thu hồi vốn các công trình xây lắp, các khoản nợ cá nhân và khách hàng, đồng thời xây dựng kế hoạch trả nợ và giải pháp để giải quyết những tồn tại.
- Xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả nhà số 403 và 405 đường Giải Phóng.
- Xây dựng phương án củng cố việc quản lý vốn tại các đơn vị có vốn góp của Công ty.
- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với HĐQT về biện pháp xử lý các đầu mối, đơn vị trực thuộc hoạt động không hiệu quả, phát sinh lỗ.
- Xây dựng lộ trình chuyên nghiệp hoá trong công tác quản lý hoạt động của văn phòng Công ty.

c. Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Traenco

- Xác định năm 2014 là năm bản lề, Công ty tiếp tục phải vượt qua nhiều thử thách, giữ vững ổn định để vượt qua khó khăn cũng như chuẩn bị các cơ sở cần thiết để mở rộng thị trường và địa bàn kinh doanh cho các năm tiếp theo là phương hướng chủ đạo của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung và chú trọng đến “ổn định và bảo toàn vốn”;
- Xác định xây dựng và nâng cao hoạt động “quản trị rủi ro” trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tập trung thực hiện xử lý triệt để các khoản nợ “quá hạn hoặc khó đòi”;
- Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra của Đại hội đồng cổ đông;
- Duy trì, tăng cường và phát triển các mối quan hệ với khách hàng;

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên viên.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Doanh thu thuần	95.280.035.147	141.027.299.437
2	Lợi nhuận trước thuế	17.492.679	-2.104.704.216
3	Lợi nhuận sau thuế	17.492.679	-2.104.704.216
4	Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	17.676.792.562	15.572.088.346
6	Tổng tài sản	231.602.288.000	217.804.409.725
7	Nợ ngắn hạn	19.094.852.430	19.168.847.525
8	Nợ dài hạn	336.016.256	13.115.103.039

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% Thực hiện kế hoạch
1	Tổng doanh thu	158.500	143.742	90,69
2	Tổng chi phí	157.000	145.847	92,29
3	Lợi nhuận trước thuế	1.500	-2.105	-140,33

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2013)

- Do những biến động khó lường của tình hình tài chính trong nước như đã nêu ở phần I.3, công ty cổ phần Traenco cũng như đa số các Công ty cùng ngành không thể đạt được kế hoạch lợi nhuận đã đưa ra từ đầu năm.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2013:

- Ngày 31/12/2013 Hội đồng quản trị công ty có Quyết định số 49/QĐ – HĐQT về việc thôi giữ chức vụ Ông Nguyễn Văn Phan – Phó tổng giám đốc công ty.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai:

- Khai thác tốt nguồn vốn với mục đích cung cấp các sản phẩm hàng hóa dịch vụ hữu ích cho các khách hàng;
- Tổ chức đào tạo nội bộ nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên, đáp ứng nhu cầu của công việc sản xuất kinh doanh.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2013
Chỉ tiêu về cơ cấu Tài sản - Nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	4,75	4,64
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	95,25	95,36
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	92,47	92,85
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	7,63	7,15
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,628	0,703
Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,083	1,077
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	%	0,02	-1,49
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,02	-1,49
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,01	-0,97
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,10	-13,52

1.2 Giá trị sổ sách thời điểm ngày 31/12/2012 và ngày 31/12/2013

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
1	Vốn chủ sở hữu	17.676.792.562	15.572.088.346
2	Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000
3	Mệnh giá 1 cổ phần	10.000	10.000
4	Số lượng cổ phần đang lưu hành	1.660.340	1.660.340
5	Giá trị sổ sách/cổ phần	10.646	9.379

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013)

1.3 Cổ tức năm 2013

- Trong năm 2013 tình hình hoạt động của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn trầm trọng, giá cả có nhiều biến động, khủng hoảng kinh tế nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 bị lỗ nên không có cổ tức.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện		% thực hiện kế hoạch năm 2013	
			2012	2013	So với thực hiện 2012	So với kế hoạch 2013
I	Giá trị tổng sản lượng	153.500	72.195	161.355	223,50	105,12
	<i>Trong đó:</i>					
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	90.000	9.003	93.753	1.041,35	104,17
2	Kinh doanh XKLD và đào tạo XKLD	52.000	51.590	52.792	102,33	101,52
3	Kinh doanh vật tư hàng hoá	10.000	9.929	13.835	139,34	138,35
4	Hoạt động khác	1.000	1.673	975	58,28	97,50
II	Giá trị tổng doanh thu	158.500	95.280	141.027	148,01	88,98
III	Lãi trước thuế	1.500	17	-2.104	-12.376,47	-140,27
IV	Cổ tức	2,0%	0,10%	0%		
V	Nộp ngân sách nhà nước	10.000	3.890	9.007	231,54	90,07
VI	Thu nhập bình quân tháng	5,0	5,0	5,0	100,00	100,00

- Theo Bảng tổng hợp thì lãi trước thuế không đạt được so với kế hoạch đã đề ra.

Đánh giá cụ thể từng chỉ tiêu:

- Về hoạt động xây lắp: Công ty đã thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch tổng sản lượng đề ra (104,17%) so với thực hiện năm 2012 vượt xa hơn rất nhiều (1.401,35%), điều đó cho thấy trong năm 2013 công tác xây lắp triển khai thi công tốt, khối lượng năm 2013 chủ yếu là của công trình đường 5 kéo dài gói thầu số 09, ngoài ra công ty cũng tiếp tục hoàn thiện các công trình đang thi công dở dang như QL32 Nhôn – Sơn Tây, QL3 mới Hà Nội – Thái Nguyên ...
- Về hoạt động XKLD: Trong bối cảnh có nhiều khó khăn chung, hoạt động kinh doanh XKLD cố gắng hoàn thành so với kế hoạch đề ra (101,52%) và vượt năm 2012 (102,33%), có thể nói năm 2013 hoạt động XKLD rất khó khăn nhưng công ty vẫn đứng vững và trong top đầu

trong các doanh nghiệp XKLD của Việt Nam, đây là thành quả của những quyết sách đúng đắn của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và quyết tâm của toàn thể CBCNV trong khối XKLD.

- So với thực hiện năm 2012 tổng doanh thu đạt vượt mức (148,01%) nhưng cũng không đạt kế hoạch đề ra (88,98%) do công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình, dự án đã được chú trọng và thực hiện tốt hơn nhưng chủ yếu công tác nghiệm thu quyết toán các công trình còn tồn tại.
- Chỉ tiêu về tổng sản lượng đã đạt vượt kế hoạch và chỉ tiêu doanh thu thì không đạt được theo kế hoạch đã đề ra, trong năm công ty không có công trình mới. Công tác thu hồi vốn rất chậm và vẫn trong tình trạng thiếu vốn, không vay vốn được ở các ngân hàng vì công ty vẫn trong tình trạng không có tài sản thế chấp, hiện nay số dư nợ gốc quá hạn tại ngân hàng Nông nghiệp Thanh Xuân và Đầu tư chi nhánh Đông Đô là 9.5 tỷ đồng (chưa bao gồm tiền lãi vay quá hạn tại hai ngân hàng này khoảng 8,5 tỷ đồng). Năm 2013 Công ty không huy động thêm vốn nhưng phải trả lãi vay vốn từ những năm trước với lãi suất khá cao và trích dự phòng phải thu khó đòi từ hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị dẫn đến hoạt động SXKD bị thua lỗ.
- Với việc sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên không có hiệu quả, không trả được cổ tức cổ tức cho các cổ đông trong năm nay.
- Mặc dù sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn như vậy nhưng Công ty vẫn cố gắng thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước so với năm trước vượt (231,54%) và so với kế hoạch đề ra có sự giảm sút.
- Thu nhập bình quân tháng của người lao động so với năm trước vẫn giữ được sự ổn định.
- Năm 2013, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD có các mặt làm được và chưa được cụ thể như sau :

a. Những mặt đã làm được:

- **Đối với lĩnh vực xây lắp:** Tổ chức điều hành thi công tốt các công trình như dự án xây dựng đường 5 kéo dài gói thầu số 09, công trình nhà ở của Ban chỉ huy quân sự Nam Định.
- Hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán công trình đã thi công hoàn thành từ những năm trước: Công trình QL32 Nhôn – Sơn Tây.
- **Đối với lĩnh vực xuất khẩu lao động:** Trong giai đoạn hoạt động xuất khẩu lao động phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức trong nước và nước ngoài nhưng với sự cố gắng nỗ lực vượt khó của lãnh đạo Công ty và nhất là các đơn vị trực tiếp hoạt động về xuất khẩu lao động đã vượt qua khó khăn giữ ổn định và phát triển. Trong năm 2013 Công ty CP Traenco vẫn đứng trong Top 1 toàn quốc về hoạt động XKLD.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư hàng hóa: Mặc dù đang gặp rất nhiều khó khăn về nhiều mặt, hoạt động kinh doanh vật tư hàng hóa vẫn cố gắng, nỗ lực vượt qua và đạt được là khả

quan vượt so với cùng kỳ năm trước (đạt 139,34%) và vượt so với kế hoạch đề ra (138,35%).

b. Những mặt chưa làm được:

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, những mặt đã làm được, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 còn những tồn tại, những mặt chưa làm được, cụ thể:
- Quản trị nguồn nhân sự còn yếu. Có thể nói con người là một yếu tố có tính quyết định tới sự thành công của Công ty vì vậy cần phải điều chỉnh kịp thời và phải có định hướng mang tính lâu dài.
- Sự kiểm tra, giám sát và phối hợp hoạt động trong tổ chức hiệu quả không cao do cơ cấu chưa hợp lý.
- Chưa tháo gỡ được khó khăn về tài chính, công tác thu vốn rất chậm một phần các chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn, một phần lớn là do công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình xây lắp rất chậm. Công tác quản lý tài chính ở các đơn vị thành viên vẫn còn nhiều hạn chế.
- Do tập trung triển khai, xử lý các công việc cụ thể mang tính vụ việc nên chưa thực hiện được yêu cầu về xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng quý và bám sát vào kế hoạch đó để điều hành; đồng thời cũng chưa đưa ra được một báo cáo đánh giá toàn diện và chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, nhất định giúp HĐQT có đủ thông tin về bức tranh tổng thể về lĩnh vực và đưa ra các biện pháp thiết thực để cải thiện tình hình.
- Trong lĩnh vực XKLD vẫn còn những tồn tại như: Đăng ký Hợp đồng, cam kết lương cho người lao động.
- Trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tay nghề của đội ngũ CBCNV và người lao động vẫn chưa đáp ứng được một số yêu cầu trong SXKD.

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn coi trọng chất lượng dịch vụ, tinh thần phục vụ khách hàng chu đáo, nhiệt tình, tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, nhận định khó khăn, đón đầu những cơ hội, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, thiết lập các mối quan hệ bền chặt với các cổ đông của Công ty.

Một số chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2013.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện SXKD năm 2013	Kế hoạch SXKD năm 2014	Ghi chú
I	Giá trị tổng sản lượng	161.355	151.500	
	Trong đó:			

1	Hoạt động sản xuất xây lắp	93.753	85.000	
2	Kinh doanh XKLD	52.792	50.100	
	- Hoạt động XKLD	37.856	35.970	
	- Hoạt động đào tạo XKLD	14.936	14.130	
3	Kinh doanh vật tư hàng hóa	13.835	15.400	
4	Hoạt động kinh doanh khác	975	1.000	
II	Giá trị tổng doanh thu	141.027	163.857	
	<i>Trong đó:</i>			
1	Hoạt động sản xuất xây lắp	73.430	98.894	
2	Kinh doanh XKLD	52.788	50.000	
3	Kinh doanh vật tư hàng hóa	13.834	14.000	
4	Hoạt động kinh doanh khác	975	963	
III	Lãi trước thuế	-2.104	1.500	
IV	Cổ tức		2%	
V	Nộp ngân sách nhà nước	9.007	9.500	
VI	Thu nhập bình quân tháng	5,0	5,0	
VI	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	-13,52		

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Báo cáo đính kèm)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH & BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán Tư vấn Thủ Đô
- Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Trích báo cáo kiểm toán năm 2013

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Traenco cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã:

- Phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2013, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; và*
- Phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”.*

○ Các nhận xét đặc biệt khác: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ: công ty không có kiểm toán nội bộ

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

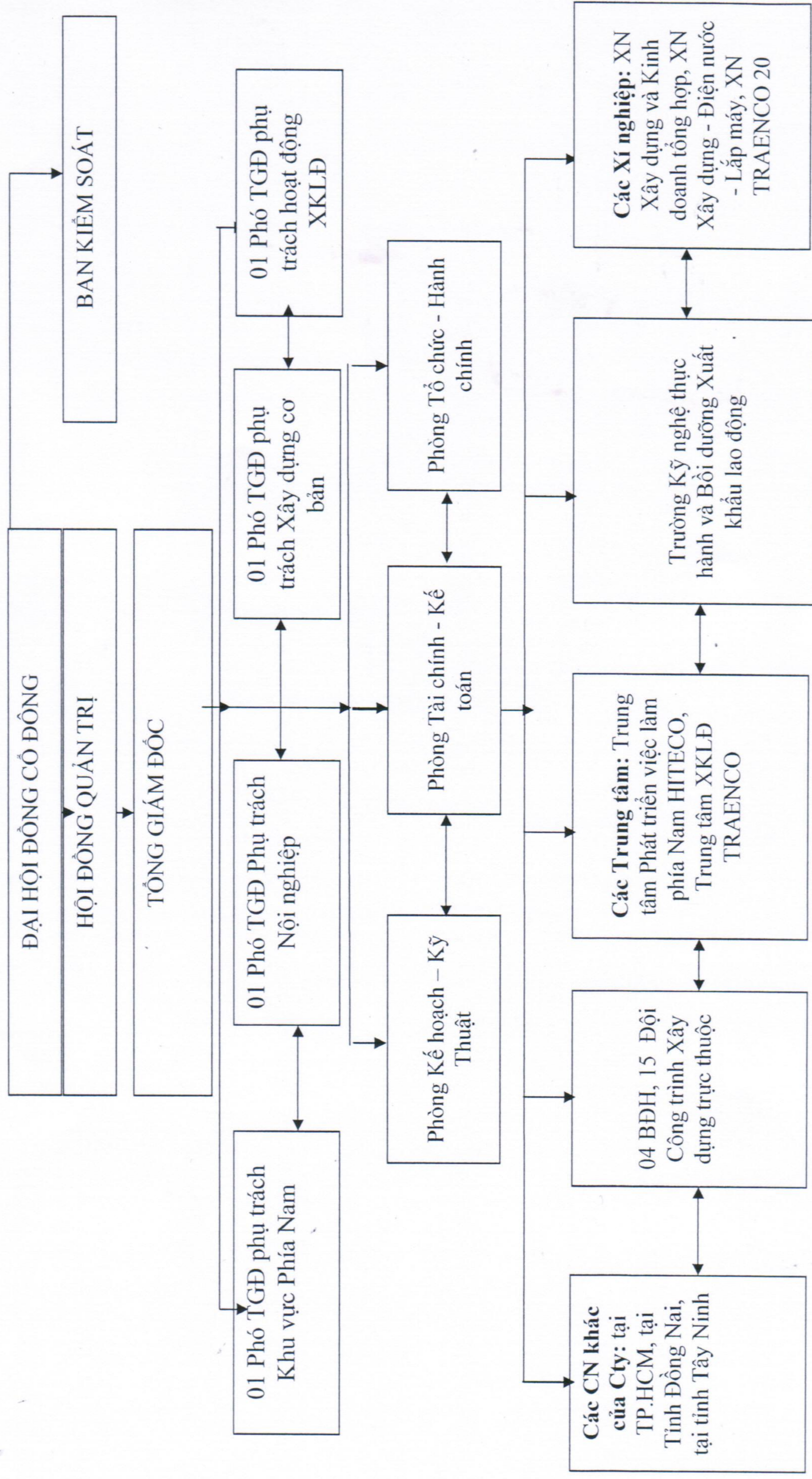
1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty: Có
2. Công ty nắm giữ trên 50% Vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Không có
3. Tình hình đầu tư vào các Công ty liên quan: Có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức và Bộ máy quản lý của Công ty

Trong năm 2013, công ty cổ phần Traenco đã sắp xếp bộ máy hoạt động tương đối ổn định, giảm thiểu chi phí.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO



2. Ban điều hành

STT	Ban điều hành	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Điềm	Tổng Giám Đốc
2	Bà Nguyễn Tuyền Nga	Phó tổng giám đốc
3	Ông Phạm Ngọc Đức	Phó tổng giám đốc
4	Ông Ngô Văn Long	Phó tổng giám đốc
5	Ông Phạm Văn Loan	Phó tổng giám đốc
6	Ông Nguyễn Võ Hải	Phó tổng giám đốc
7	Bà Phạm Thị Kim Dung	Kế toán trưởng
8	Ông Tống Thành Chung	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư
9	Ông Đặng Tử Hoàng	Trưởng phòng Tổ chức hành chính

- Trong các phó tổng giám đốc trên có 02 đồng chí Phó tổng giám đốc trực tiếp kiêm nhiệm chức danh giám đốc các chi nhánh, 01 đồng chí phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm chức danh giám đốc Ban điều hành:

+ Ông Ngô Văn Long – Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phía Nam.

+ Ông: Nguyễn Võ Hải - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc CN công ty CP Traenco – Trung tâm xuất khẩu lao động Traenco.

+ Ông: Phạm Văn Loan - Phó tổng giám đốc kiêm giám đốc Ban điều hành đường 5 kéo dài.

3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số lao động của công ty là người, với cơ cấu lao động như sau:

Trình độ lao động	Số lượng tại 31/12/2013
Trên Đại Học	3
Đại Học	106
Cao Đẳng, Trung học	30
Lao động phổ thông	21
Tổng số lao động	160

Công ty đặc biệt chú trọng tới yếu tố con người, đặt người lao động vào vị trí trung tâm trong quá trình phát triển, xây dựng doanh nghiệp. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

(TRAENCO JOINT STOCK COMPANY)

Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng nhiều đãi ngộ dưới các hình thức như: tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát mỗi năm 1 lần vào mùa hè, trợ cấp khi thai sản, ốm đau, trợ cấp khó khăn ...

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và đã dành được sự quan tâm thiết thực của cán bộ công nhân viên trong Công ty, khuyến khích được các cán bộ trẻ nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn, tạo điều kiện phát huy sáng tạo ra các giá trị mới.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát

➤ Thành phần của Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát tại thời điểm 31/12/2013

Thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Điềm	Chủ tịch HĐQT	
2	Ngô Văn Long	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Tuyết Nga	Thành viên HĐQT	
4	Phạm Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT	
5	Đặng Từ Hoàng	Thành viên HĐQT	

Thành viên Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Vũ Văn Tiền	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Ngô Thị Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Nguyễn Thị Xuân Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	

➤ Hoạt động của Hội đồng quản trị 2013

Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban giám đốc. Các quyết định cụ thể sau:

- Định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển kinh doanh năm 2013;
- Quyết định cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giải pháp cắt giảm chi phí hoạt động kinh doanh năm 2013;

➤ **Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013**

Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát còn thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ của Công ty.

➤ **Thù lao của thành viên HĐQT & Ban Kiểm soát**

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013:

- Thù lao chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT độc lập: 1.000.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng;
- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 500.000đồng/người/tháng.

➤ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần cổ phần của Thành viên HĐQT**

STT	Họ và tên	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP năm giữ tại 31/12/2013	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hữu Điềm	119007884	30/03/2009	Hà Nội	142.192	8,56
2	Ngô Văn Long	011180351	19/06/2006	Hà Nội	32.200	1,94
3	Nguyễn Tuyết Nga	012379899	18/09/2000	Hà Nội	12.120	0,73
4	Phạm Thị Kim Dung	013030603	19/01/2008	Hà nội	2.900	0,17
5	Đặng Tử Hoàng	140687534	31/07/2008	Hưng Yên	2.300	0,14

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2013

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	1	1.171.638	70,57
2	Tổ chức	0	0	0
	Trong nước	0	0	0
	Nước ngoài	0	0	0
3	Cá nhân	196	448.702	29,43

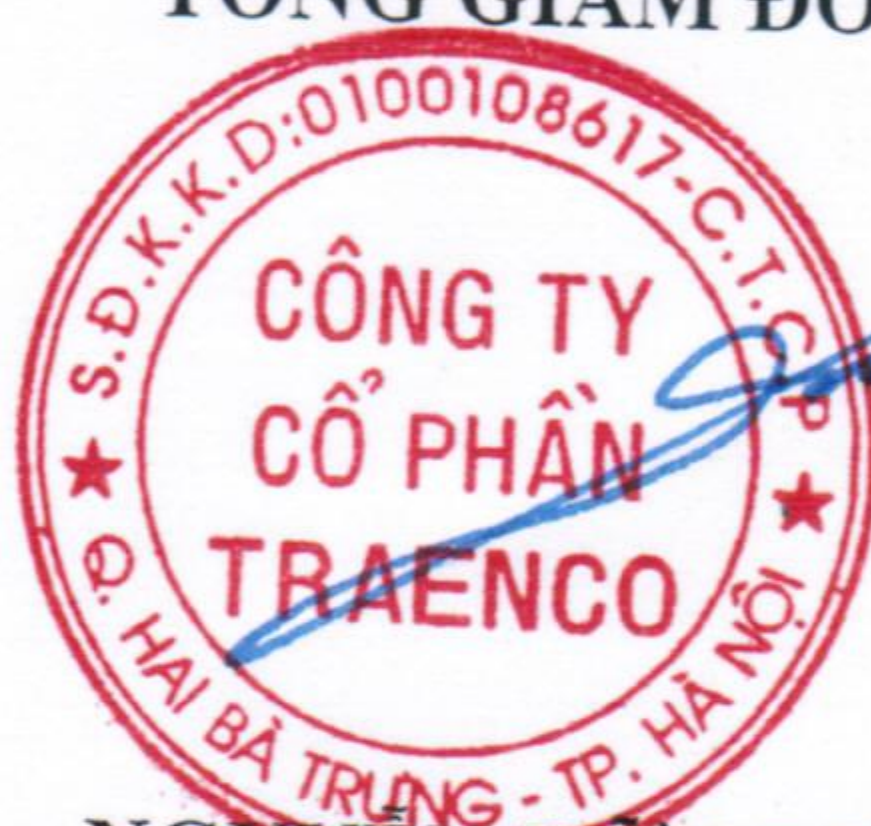
	Trong nước	196	488.702	29,43
	Nước ngoài	0	0	0
	Tổng cộng	197	1.660.340	100

b. Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2013:

STT	Cổ đông	Số CMND	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC		1.171.638	70.57
2	Nguyễn Hữu Điềm	119007884	142.192	8,56

c. Thông tin về cổ đông nước ngoài: Không có

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN HỮU ĐIỀM